

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/DS-ST.

Ngày: 22-8-2019

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Trường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Kiệt;**

2. Bà **Phan Thị Đẹp;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số : 91/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: số 266 - 268, đường N, Phường 8, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh .

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ :Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ :Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 14/12/2017).

Ông Nguyễn Văn G ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Quốc S- Chức vụ: Phó phòng kinh doanh- Chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 6 đường Đ, Phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 29/9/2018).

* Bị đơn: Bà Giang Ngọc T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 126, đường T, Phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Ông Sơn có mặt, bà T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín trình bày: Ngày 20/12/2014, bà Giang Ngọc T có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín hợp đồng tín dụng số LD143500048 số tiền 80.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay 7,61%/năm điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng, vốn trả góp đều hàng tháng, lãi trả theo dư nợ giảm dần, vay theo hình thức tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã thanh toán vốn lãi theo Hợp đồng tín dụng đến ngày 29/10/2015. Kể từ đó đến nay bà T ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà T trả cho Ngân hàng số tiền vốn 63.330.000đồng, nợ lãi 36.229.412đồng. Tổng cộng vốn lãi là 99.559.412đồng và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà T trả hết nợ. Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Giang Ngọc T vắng mặt cũng không nộp tại bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu bà T trả cho Ngân Hàng số tiền vốn 63.330.000đồng, nợ lãi 36.229.412đồng. Tổng cộng vốn lãi là 99.559.412đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến ngày bà T trả hết nợ. Trả khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó Tòa án xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2] Bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, Tòa xét thấy: Ngày 20/12/2014, bà Giang Ngọc T có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín hợp đồng tín dụng số LD143500048 số tiền 80.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay 7,61%/năm điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng, vốn trả góp đều hàng tháng, lãi trả theo dư nợ giảm dần, vay theo hình thức tín chấp với mục đích tiêu dung cá nhân.

Sau khi được giải ngân bà T đã nhận đủ tiền nhưng lại không thanh toán tiền vốn và lãi cho Ngân Hàng. Xét thấy bà T vay tiền của Ngân Hàng nhưng khi đến thời hạn bị đơn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vốn lãi như trên là có căn cứ pháp luật nên Tòa chấp nhận cần buộc bà T có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền vốn 63.330.000đồng, nợ lãi 10.910.734đồng, tiền lãi quá hạn 22.456.980 đồng, tiền lãi chậm trả

2.861.689đồng. Tổng cộng vốn lãi là 99.559.412đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến ngày bà T trả hết nợ. Trả khi án có hiệu lực pháp luật

[4] Bà T vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: bà T phải chịu theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S

1. Buộc bà Giang Ngọc T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền vốn 63.330.000đồng, nợ lãi 36.229.412đồng. Tổng cộng vốn lãi là 99.559.412đồng và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà T trả hết nợ. Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bà Giang Ngọc T phải chịu 4.977.970đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 229.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013936 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M, tỉnh Tiền Giang..

3. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Giang Ngọc T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Huỳnh Trường

